

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 594 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu đô thị Phú Hưng, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vạn Hà (nay là thị trấn Thiệu Hóa), huyện Thiệu Hóa đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa đến năm 2035;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 676/SXD-QH ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Phú Hưng, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa (kèm theo Tờ trình số 513/TTr-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Thiệu Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Phú Hưng, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi ranh giới, quy mô

Khu đất lập quy hoạch chi tiết thuộc địa giới hành chính xã Thiệu Phú và thị trấn Thiệu Hóa (thuộc khu vực mở rộng thị trấn Thiệu Hóa theo Quy hoạch chung đô thị được duyệt); ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp đất dân cư hiện trạng xã Thiệu Phú, đất cây xanh cách ly cụm công nghiệp Vạn Hà (quy hoạch);
- Phía Nam: Giáp đường Kênh Nam và khu dân cư hiện hữu;
- Phía Đông: Giáp đất sản xuất nông nghiệp (khu vực thị trấn và các xã Thiệu Phú, Thiệu Duy);
- Phía Tây: Giáp chỉ giới đường đỏ Quốc lộ 45 theo quy hoạch chung; dân cư hiện trạng.

2. Tính chất, chức năng

Là khu đô thị trung tâm của thị trấn Thiệu Hóa, đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, bao gồm các chức năng: Khu trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa thể thao, công viên cây xanh, công trình dịch vụ hỗn hợp và các khu ở.

3. Quy mô

- Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng: 1.432.061,2 m².
- Quy mô dân số: khoảng 13.200 người (bao gồm dân số hiện trạng khoảng 700 người, dân số phát triển mới khoảng 12.500 người).

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt được của đồ án

4.1. Chỉ tiêu sử dụng đất

- Đất ở mới: 300.763,16 m², đạt chỉ tiêu 24,0 m²/người;

- Đất công trình công cộng đơn vị ở: 32.377,68 m², đạt chỉ tiêu 2,6 m²/người;

- Đất công viên cây xanh: 50.280,87 m², đạt chỉ tiêu 3,8 m²/người;

- Đất bãi đỗ xe: 33.074,84 m²; đạt chỉ tiêu 2,5 m²/người.

4.2. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

- Cấp nước sinh hoạt (Qsh): 120 lít/người-ngđ; tỷ lệ cấp nước 100%;

- Chỉ tiêu điện năng: 1500 KWh/người/năm; chỉ tiêu điện thương mại: 50 W/m² sàn;

- Thoát nước thải: $\geq 100\%$ cấp nước;

- Tiêu chuẩn xử lý chất thải rắn (CTRsh): $\geq 0,8$ kg/người/ngày.

5. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị

Theo Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vạn Hà (nay là thị trấn Thiệu Hóa), huyện Thiệu Hóa đã phê duyệt. Xác định 02 tuyến đường chính đô thị là trục đối ngoại và cảnh quan quan trọng nhất, định hình cho không gian toàn đô thị, gồm: đường nối từ Quốc lộ 45 đi xã Thiệu Nguyên là trục chính hướng Đông - Tây; đường Thanh Hóa - Ngọc Lặc là trục chính hướng Bắc Nam. Dọc các tuyến đường được bố trí các công trình cửa ngõ, biểu tượng của đô thị, công viên cây xanh trung tâm, phố đi bộ và khu trung tâm thương mại dịch vụ tại vị trí ngã tư giao giữa 2 tuyến đường chính đô thị.

Trên cơ sở đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt, điều kiện tự nhiên, hiện trạng khu vực, Quy hoạch chi tiết cụ thể hóa các khu vực chức năng trong khu đô thị, khai thác tối ưu lợi thế từ khung hạ tầng đã được định hướng, cụ thể như sau:

5.1. Các khu vực chức năng

a) Đất hành chính, chính trị huyện:

Bố trí mới cụm công trình cơ quan hành chính, chính trị của huyện tại vị trí phía Bắc đường ĐT1 (đường nối từ Quốc lộ 45 đi xã Thiệu Nguyên). Là cụm công trình điểm nhấn, có không gian cây xanh cảnh quan gắn với quảng trường hành chính là nơi tổ chức sự kiện, lễ hội.

b) Đất quảng trường đô thị:

Mang tính chất cấp vùng, là nơi tổ chức các hoạt động công cộng, các hoạt động về văn hóa xã hội với các quy mô khác nhau, được bố trí trên trục đại lộ trung tâm, có các hướng tiếp cận thuận lợi.

c) Đất cơ quan, công an huyện:

- Đất cơ quan (gồm bảo hiểm xã hội, thư viện,...) được bố trí nằm phía Đông khu đất hành chính, chính trị huyện.

- Đất công an huyện mới bố trí phía Đông đường D8, được tổ chức cụm công trình chức năng với khoảng không gian cây xanh sân vườn tạo không gian chuyển tiếp.

d) Đất giáo dục:

Các công trình giáo dục, đào tạo được bố trí về phía Bắc và Nam của đô thị, để đảm bảo bán kính phục vụ cho dân cư đô thị.

e) Đất Văn hóa – Thể dục thể thao:

- Công trình Văn hóa – Thể dục thể thao (nhà thi đấu đa năng, nhà truyền thống) được bố trí phía Đông quảng trường đô thị. Hình thức kiến trúc đẹp, hiện đại, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

- Sân thể dục thể thao cơ bản: Được bố trí phía Bắc và phía Nam của đô thị. Phục vụ nhu cầu tập luyện, thể dục thể thao của dân cư đô thị.

f) Đất thương mại dịch vụ:

Được quy hoạch tập trung tại 02 vị trí: Nút giao đường nối Quốc lộ 45 đi xã Thiệu Nguyên với đường Thanh Hóa - Ngọc Lặc, và khu vực phía Bắc đô thị, là điểm nhấn của khu đô thị với định hướng tầng cao từ 5-9 tầng; có hình thức kiến trúc đẹp, phù hợp với không gian cảnh quan.

g) Đất ở:

Bao gồm đất ở hiện trạng và đất ở mới (gồm đất ở liên kế, đất ở biệt thự, nhà ở xã hội theo hình thức chung cư cao tầng).

- Đất ở hiện trạng: Ổn định các khu dân cư hiện có, từng bước cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với khu dân cư phát triển mới.

- Đất ở liên kế: Các khu ở mới được bố trí tại vị trí các trục đường, gần với các tiện ích toàn khu. Bao gồm các lô phố có kích thước chủ yếu là 5mx20m, 6mx18m, 6m x 20m. Các dãy nhà được bố trí chủ yếu dọc theo tuyến giao thông Đông - Tây, Bắc – Nam.

- Đất ở biệt thự: Khu biệt thự được bố trí tại hai khu vực phía Bắc và phía Nam đô thị, giáp với khu công viên cây xanh, có hướng nhìn và cảnh quan đẹp.

- Đất nhà ở xã hội: Khu nhà ở xã hội được quy hoạch theo hình thức chung cư cao tầng, có vị trí tại phía Đông Nam khu đô thị, tiếp giáp với công viên cây xanh, bãi đỗ xe, có hướng nhìn và cảnh quan đẹp. Các căn hộ trong

chung cư phải được thiết kế, xây dựng theo kiểu khép kín, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn diện tích nhà ở xã hội.

h) Công viên cây xanh:

- Công viên cây xanh đô thị: Được bố trí phía Nam đường BN2 (đường nối từ Quốc lộ 45 đi xã Thiệu Nguyên). Là điểm nhấn về không gian xanh của đô thị, tạo dựng không gian thư giãn, nghỉ ngơi cho dân cư, cải thiện kiến trúc cảnh quan đô thị.

- Công viên, khuôn viên cây xanh nhóm nhà ở: Được bố trí tại các khu vực trung tâm nhóm ở, là khoảng không gian mở, là không gian dạo chơi, thư giãn, sinh hoạt cộng đồng. Công viên, khuôn viên cây xanh được thiết kế trồng các loại cây gắn liền với khí hậu địa phương như: Cọ, dừa, tre, chuối cảnh, trồng cỏ nhung, đá non bộ, các loại hoa, cây cảnh bonsai ...

- Cây xanh, sân vườn tiểu cảnh được bố trí xen kẽ trong khu chức năng tạo nên không gian thoáng đãng, thư thái. Vào những ngày cuối tuần, người dân có thể tập trung ở công viên nghỉ ngơi thư giãn, hoạt động thể dục thể thao. Đường dạo được lát đá, sỏi tự nhiên tạo sự gần gũi, thân thiện với môi trường.

i) Nhà văn hóa:

Bố trí các nhà văn hóa trong các khu ở của khu đô thị đảm bảo đảm bảo bán kính và diện tích phục vụ dân cư.

k) Đất bãi đỗ xe:

Bố trí các bãi đỗ xe phân tán trong khu đô thị, bên cạnh các khu công viên cây xanh, nhà văn hóa, đảm bảo bán kính và diện tích phục vụ dân cư.

5.2. Thiết kế đô thị

- Với kiến trúc nhà ở: Nhà ở dạng chia lô liền kề, biệt thự được bố trí tập trung thành các khu, nhóm; lựa chọn hình thức kiến trúc hiện đại, lược bỏ các thiết kế mang tính rườm rà, nhiều chi tiết. Màu sắc sử dụng hài hòa, tránh các màu gốc mang tính sắc sỡ, phản cảm trên các diện lớn. Thiết kế, thi công xây dựng công trình trong khu vực yêu cầu phải tuân thủ về chiều cao, mật độ, khoảng lùi,...; hợp lý và chính xác về hướng gió, ánh sáng tự nhiên, phù hợp với điều kiện khí hậu.

- Với kiến trúc các công trình công cộng: Các công trình công cộng yêu cầu thiết kế khuôn viên đẹp với nhiều cây xanh và các thiết kế cảnh quan hỗ trợ và lựa chọn hình thức kiến trúc công trình ấn tượng nhằm tạo lập hình ảnh cho khu đô thị đẹp và hiện đại.

- Với kiến trúc các công trình thương mại, dịch vụ: Các công trình trung tâm thương mại, dịch vụ là công trình có khối tích và tầng cao lớn nhất

của toàn khu đô thị do đó kỳ vọng sẽ đem lại diện mạo mới cho khu vực đặc biệt gắn với các hoạt động sôi động nhất khu vực trung tâm, do đó kiến trúc công trình cần được lựa chọn hình thức hiện đại, hấp dẫn và ấn tượng nhằm tạo điểm nhấn trọng tâm của khu đô thị.

- Mật độ xây dựng, tầng cao xây dựng, khoảng lùi công trình: Tuân thủ theo hồ sơ đồ án được phê duyệt; đồng thời tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD.

- Các không gian cây xanh, công viên cần kết hợp trang trí bằng các tác phẩm nghệ thuật như: tượng, phù điêu, nghệ thuật sắp đặt, các biểu tượng ý nghĩa về văn hóa, con người và truyền thống tại địa phương. Cây xanh hè phố được quy định với khoảng cách 10m/1 cây, bố trí khoảng giữa 2 lô đất, với các chủng loại cây tán rộng, lá to, bóng mát vào mùa hè,...

6. Quy hoạch sử dụng đất

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	MBXD (%)	Tầng cao (tầng)	Tỷ lệ (%)
A	Đất công cộng		309.206,05			21,59
I	Đất công cộng đô thị		276.828,37			19,33
1	Đất cơ quan, hành chính	HC,CQ	81.317,63	20-40	1-9	5,68
2	Đất văn hóa thể dục thể thao	VHTT-01	13.428,52	30-50	1-3	0,94
3	Đất quảng trường đô thị	QT-01	22.175,47	0-5	1	1,55
4	Đất giáo dục	GD-01	10.067,12	20-40	1-5	0,70
5	Đất thương mại dịch vụ	DVTM	149.839,63	30-50	2-7	10,46
II	Đất công cộng đơn vị ở		32.377,68			2,26
1	Nhà văn hóa	VH	5.407,96	20-40	1-2	0,38
2	Đất trường học	TH	17.214,25	20-40	1-4	1,20
3	Đất thể dục thể thao	TDTT	9.755,47	0-5	1	0,68
B	Đất ở		342.129,95			23,89
I	Đất ở hiện trạng	HT	41.366,79	70-90	2-5	2,89
II	Đất ở mới		300.763,16			21,00
1	Đất ở liên kế	LK	270.090,53	70-90	2-5	18,86
2	Đất ở biệt thự	BT	15.681,74	50-70	2-3	1,10
3	Đất nhà ở xã hội	NOXH-01	14.990,89	30-40	9-15	1,05
C	Đất cây xanh		101.731,16			7,10
I	Cây xanh đô thị	CXĐT	51.450,29			3,59
II	Công viên cây xanh	CX	50.280,87	0-5	1	3,51
D	Bãi đỗ xe	P	33.074,84	-	-	2,31
E	Trạm xử lý nước thải	XLNT	1.784,00			0,12
G	Đất giao thông	GT	644.135,20	-	-	44,98
	Tổng		1.432.061,20			100,00

7. Quy hoạch hệ thống mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật, thoát nước mặt

a) San nền:

- Thiết kế san nền tuân thủ theo các cao độ khống chế của các trục trực đường, độ dốc, hướng dốc của khu vực, kết hợp với việc xem xét các cao độ hiện trạng các tuyến đường để đảm bảo việc tôn nền đảm bảo tiêu thoát nước và không gây ảnh hưởng tới khu vực hiện trạng dân cư đang ổn định.

- Giải pháp thiết kế là san nền dốc từ trong lô đất ra các tuyến đường chạy bao quanh với độ dốc san nền nhỏ nhất là $i = 0,04\%$. Hướng dốc chung của toàn bộ khu vực theo hướng cao ở phía Tây Nam thấp dần về phía Đông Bắc.

+ Cao độ san nền khu đất cao nhất: +7,40m.

+ Cao độ san nền khu đất thấp nhất: +5,20m.

- Các khu vực có ao, hồ mương có bùn sẽ được bóc lớp bùn đáy ao trước khi đắp nền, chiều dày trung bình 1,0m. Nền các tuyến đường chính xây dựng mới đi qua ruộng, vườn ... sẽ được bóc lớp đất hữu cơ, thảo mộc trước khi đắp nền, chiều dày trung bình 0,3m.

b) Thoát nước mưa phân chia thành 03 lưu vực cụ thể như sau:

- Lưu vực 01: Toàn bộ nước mưa được thu gom vào cống tròn bê tông cốt thép (BTCT) D600, D800, D1000 sau đó thoát vào hệ thống cống hộp Bxh=3,8x2m bố trí trên vỉa hè tuyến đường N9 khu vực lập quy hoạch sau đó thoát ra mương đất thoát nước hiện trạng khu vực dự án.

- Lưu vực 02: Toàn bộ nước mưa được thu gom vào cống tròn BTCT D600, D800, D1000 sau đó thoát vào hệ thống cống hộp Bxh=3x2m bố trí trên dải phân cách tuyến đường nối từ Quốc Lộ 45 đi trung tâm.

- Lưu vực 03: Toàn bộ nước mưa được thu gom vào cống tròn BTCT D600, D800 sau đó xả vào cống thoát nước ngang phía Đông Nam nằm trên đường tỉnh ĐT.506B kéo dài.

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tự chảy hoàn toàn và là hệ thống riêng độc lập với hệ thống thoát nước thải.

c) Giải pháp hoàn trả hệ thống kênh tưới, tiêu hiện trạng:

- Hoàn trả hệ thống kênh tưới N17 bằng hệ thống mương BTCT B1000 đi ngầm (tiếp giáp vỉa hè tuyến đường D8).

- Hoàn trả hệ thống kênh tiêu nối từ Quốc lộ 45 ra kênh tiêu Đồng Kéch bằng hệ thống cống hộp BTCT kích thước (Bxh=3x2m); nằm trong dải phân cách giữa của tuyến đường ĐT1.

- Giữ nguyên Kênh tưới chính Kênh Nam là kênh kiên cố hóa bê tông có kích thước: rộng $b=2,0\div2,1\text{m}$; $h=1,5\text{m}$; nằm trong dải phân cách giữa của tuyến đường N28 với bề rộng phân cách $B_{dpc}=3,0\text{m}$ nhằm không ảnh hưởng đến hiện trạng.

- Hoàn trả hệ thống kênh tiêu Mau Láng bằng hệ thống cống hộp BTCT (kích thước $B\times h=3,8\text{m}\times2\text{m}$) đi ngầm (tiếp giáp vỉa hè tuyến đường N9 và tuyến đường D2).

- Hệ thống kênh, mương cải dịch, kiên cố hóa đi qua khu đô thị được phân định riêng về phạm vi đất dành cho công trình thủy lợi (xác định theo mặt cắt các tuyến đường giao thông liên quan); vật liệu hoàn thiện bề mặt và cao độ hoàn thiện đồng nhất với vỉa hè của tuyến đường tiếp giáp.

7.2. Quy hoạch giao thông

a) Giao thông đối ngoại:

- Tuyến Quốc Lộ 45 (mặt cắt 1-1): Lộ giới $26,0\div27,0\text{m}$; Mặt đường $13,0\div13,5\text{m} \times 2 = 26,0\div27,0\text{m}$; Hè đường $5,0\text{m} \times 2 = 10,0\text{m}$;

- Tuyến đường nối Quốc Lộ 45 đi xã Thiệu Nguyên (ĐT1) thiết kế với mặt cắt 9-9 và 8-8 cụ thể như sau:

+ Mặt cắt 9-9: Lộ giới $59,5\text{m}$; Mặt đường chính $2 \times 11,0\text{m} + 2 \times 5,75\text{m} = 35,5\text{m}$; Hè đường $10,0\text{m} \times 2 = 20,0\text{m}$; Dải phân cách $4,0\text{m}$;

+ Mặt cắt 8-8: Lộ giới $37,0\text{m}$; Mặt đường chính $2 \times 11,5\text{m} = 23,0\text{m}$; Hè đường $5,0\text{m} \times 2 = 10,0\text{m}$; Dải phân cách $4,0\text{m}$;

- Tuyến đường nối từ thành phố Thanh Hóa đi Ngọc Lặc (BN1) thiết kế với mặt cắt 10-10: Lộ giới $57,0\text{m}$; Mặt đường chính $2 \times 10,5\text{m} + 2 \times 7,5\text{m} = 36,0\text{m}$; Hè đường $6,0\text{m} \times 2 = 12,0\text{m}$; Dải phân cách $3,0\text{m} + 3,0\text{m} + 3,0\text{m} = 9,0\text{m}$.

b) Giao thông đô thị - cấp khu vực:

- Các tuyến đường N1; N2; N4; N7; N27; D4; D5; D13 (mặt cắt 3-3) có: Lộ giới $20,5\text{m}$; Mặt đường $5,25\text{m} \times 2 = 10,5\text{m}$; Hè đường $5,0\text{m} \times 2 = 10,0\text{m}$;

- Tuyến đường N28 (Mặt cắt 11-11) có: Lộ giới $30,0\text{m}$; Mặt đường $8,5 \times 2 = 17,0\text{m}$; Hè đường $5,0\text{m} \times 2 = 10,0\text{m}$; Dải phân cách $3,0\text{m}$;

- Tuyến đường N4 có mặt cắt 4-4 và 4A-4A cụ thể như sau:

+ Mặt cắt 4-4: Lộ giới $25,0\text{m}$; Mặt đường $7,5 \times 2 = 15,0\text{m}$; Hè đường $5,0 \times 2 = 10,0\text{m}$;

+ Mặt cắt 4A-4A: Lộ giới $28,0\text{m}$; Mặt đường $7,5 \times 2 = 15,0\text{m}$; Hè đường $5,0\text{m} + 8,0 = 13,0\text{m}$;

c) Giao thông đô thị – cấp nội bộ:

- Các tuyến đường N5; N5A; N3; N6; N8; N13; N14; N15; N10; N11; N12; N6; N17; N18; N19; N20; N21; N22; N23; N24; N25; N26; N27; D1; D3; D14; D6; D7; D11; D2; D19; D17; D18; D20; D21; D22; D23; D24; D25; D26; D27; D28; D29; D30; D31 thiết kế với mặt cắt 2-2 cụ thể như sau: Lộ giới 17,5m; Mặt đường 7,5m; Hè đường $5,0\text{m} \times 2 = 10,0\text{m}$;

- Tuyến đường N9 (Mặt cắt 5-5) có: Lộ giới 24,5m; Mặt đường 10,5m; Hè đường $9,0\text{m} + 5,0\text{m} = 14,0\text{m}$;

- Tuyến đường D10 (Mặt cắt 6-6) có: Lộ giới 10,5m; Mặt đường 7,5m; Hè đường 3,0m;

- Các tuyến đường N7 (Mặt cắt 7-7) có: Lộ giới 15,5m; Mặt đường 7,5m; Hè đường $3,0\text{m} + 5,0\text{m} = 8,0\text{m}$;

- Tuyến đường D19 (Mặt cắt 12-12) có: Lộ giới 13,5m; Mặt đường 7,5m; Hè đường $3,0\text{m} \times 2 = 10,0\text{m}$;

d) Các công trình giao thông khác:

- Bãi đỗ xe: Bố trí các bãi đỗ xe phân tán trong các nhóm nhà ở của khu đô thị, bên cạnh các khu công viên cây xanh, nhà văn hóa, đảm bảo bán kính và diện tích phục vụ dân cư; có tổng diện tích khoảng 33.074,84 m².

- Cao độ không chế tại các nút ngã tư là cao độ hoàn thiện tại tim đường ghi trên bản vẽ, cao độ vỉa hè được xác định từ cao độ tim đường trên cơ sở thiết kế độ dốc ngang đường 2.0%. Trong các ô đất sau khi thi công công trình cần hoàn thiện lại cao độ sân nhà theo hướng dốc ra các đường xung quanh.

7.3. Quy hoạch cấp nước

- Nguồn nước cấp cho khu vực lập quy hoạch được đầu nối từ ống cấp nước D225 dẫn từ nhà máy nước Thiệu Đô.

- Nhu cầu dùng nước tối đa của khu vực lập quy hoạch: $Q = 4.490,0 \text{ m}^3/\text{ng.đêm}$.

- Mạng lưới cấp nước sử dụng là mạng lưới vòng (cấp đường ống phân phối) kết hợp với mạng lưới cụt (các đường ống dịch vụ).

- Các trụ cứu hỏa ngoài nhà chọn loại nổi D100, đặt trên vỉa hè với khoảng cách mỗi trụ cứu hỏa $100 \div 120\text{m}$ /trụ.

7.4. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Nhu cầu xử lý nước thải tối đa của khu vực làm tròn: $4.080,0 \text{ m}^3/\text{ng.đêm}$.

- Nước thải sinh hoạt từ các nhà ở, công trình sau khi được xử lý cục bộ ở các bể tự hoại, được đầu nối vào các ga thăm và thu dẫn theo mạng lưới thoát nước thải riêng biệt, sau đó được dẫn về trạm xử lý nước thải được quy hoạch trong khu đô thị có công suất $Q=4.080,0 \text{ m}^3/\text{ng.đ.}$

- Nhu cầu xử lý chất thải rắn của khu vực: $14,3 \text{ tấn/ng.đêm;}$

- Chất thải rắn từ các hộ gia đình và các khu công cộng được thu gom vào các thùng rác công cộng đặt dọc theo các tuyến đường giao thông hoặc trong các khu vực công cộng. Xe chuyên dụng sẽ thu gom chất thải rắn từ các thùng rác và vận chuyển đến trạm xử lý rác thải của khu vực tại thị trấn Thiệu Hóa.

- Kích thước các thùng rác công cộng có kích thước từ 60 lít đến 660 lít, đặt dọc theo các trục giao thông hoặc các khu vực công cộng với khoảng cách giữa các thùng từ 50 - 100m.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên của các lô đất theo mật độ mà quy hoạch quy định, vừa tạo bóng mát tạo cảnh quan vừa cải tạo môi trường.

- Một số nghĩa địa hiện trạng được di dời tập trung về nghĩa trang xã Thiệu Phúc nhằm đảm bảo về mỹ quan, không gian, môi trường.

7.5. Quy hoạch cấp điện

- Nguồn điện: Thời điểm hiện tại lấy nguồn điện từ trạm trung gian Thiệu Hưng thông qua đường dây 10(22)kV đi qua khu đất lập quy hoạch. Sau khi trạm 110kV Thiệu Hóa được xây dựng sẽ chuyển nguồn sang sử dụng trạm 110kV Thiệu Hóa (theo QHC đã phê duyệt).

- Tổng nhu cầu sử dụng điện toàn khu khoảng 21.055,0 kVA.

- Trạm biến áp: Xây dựng mới 31 trạm biến áp cấp điện cho các lô đất liền kề và chiếu sáng đường nội khu. Dỡ bỏ trạm biến áp Vạn Hà 9 hiện có đồng thời xây dựng mới trạm biến áp để cấp điện cho dân cư mới và hoàn trả cấp điện cho trạm Vạn Hà 9; Xây dựng mới 01 TBA phục vụ chiếu sáng đường (theo QHC thị trấn Thiệu Hóa đã phê duyệt) đảm bảo cấp điện an toàn và tin cậy cho toàn khu.

- Lưới điện:

- + Cải dịch đường dây 10(22)kV hiện có bằng đường dây cáp ngầm rồi đầu nối với đường dây 10(22)kV hiện có ngoài ranh giới. Sử dụng cáp ngầm để đầu nối cấp điện tới trạm biến áp xây dựng mới và hoàn trả cấp điện cho các trạm biến áp hiện có của khu vực.

- + Cấp điện sinh hoạt bằng đường dây 0,4kV cáp ngầm luôn trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE từ tủ điện hạ thế của trạm biến áp đến các tủ phân phối điện nhánh bố trí trên vỉa hè.

7.6. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

- Nguồn viễn thông thụ động cấp cho khu vực lập quy hoạch được đầu nối từ hệ thống hiện có tại thị trấn Thiệu Hóa.

- Nhu cầu dịch vụ viễn thông của toàn khu khoảng: 3.936 đường dây thuê bao;

- Trạm viễn thông (BTS): Giữ nguyên 01 trạm BTS hiện trạng; xây dựng mới 04 trạm BTS trong khu vực, đảm bảo phạm vi bán kính phủ sóng của 01 trạm từ 300 đến 500 m, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ thông tin di động bằng thông rộng tốc độ cao.

- Mạng cáp được xây dựng ngầm hóa toàn bộ theo các đường đường chính, đường nội bộ trong khu vực nghiên cứu nhằm đảm bảo an toàn thông tin và mỹ quan đô thị.

- Xây dựng hệ thống cống bể theo nguyên tắc tổ chức mạng ngoại vi và có khả năng sử dụng chung cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác sử dụng cống bể để phát triển dịch vụ. Các cống bể cáp và nắp bể được chuẩn hoá về kích thước cũng như kiểu dáng - theo quy chuẩn ngành. Các bể cáp sử dụng bể đổ bê tông loại từ 1- 3 nắp đan bê tông dưới hè, vị trí và khoảng cách bể cáp cách nhau 80 - 100m.

8. Giải pháp bảo vệ môi trường

Việc đánh giá tác động môi trường được tiến hành ngay từ khi triển khai lập quy hoạch đến khi tổ chức thực hiện dự án và đưa công trình vào khai thác sử dụng. Đánh giá tác động môi trường là xác định được tất cả các yếu tố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường như: môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất, môi trường cảnh quan và môi trường kinh tế xã hội...vv. Biện pháp bảo vệ môi trường nhằm đạt tới môi trường sống bền vững. Các biện pháp gồm:

- Tất cả các tuyến đường giao thông đều trồng cây xanh để tạo bóng mát, giảm tiếng ồn, giảm bụi cho khu vực chức năng.

- Bảo vệ môi trường không khí: Giảm lượng bụi, tiếng ồn và dầu mỡ trong khu vực xây dựng bằng biện pháp tưới nước trên đường vận chuyển vật liệu, đất của công trình; Sử dụng máy có mức độ hoạt động tốt và nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Bảo vệ môi trường nước: Đối với những khu vực trong mặt bằng xây dựng bị đọng nước do mưa hoặc có khả năng gây úng ngập cho công trình xung quanh phải tổ chức rãnh thoát nước và không ảnh hưởng đến dòng chảy của khu vực, tách dầu mỡ khỏi bùn đất.

- Biện pháp xử lý chất thải rắn (CTR): Theo quy mô của khu vực quy hoạch, các chất thải chủ yếu là rác thải sinh hoạt. Sau khi phân loại tại nguồn chất thải được vận chuyển tới điểm tập kết CTR sinh hoạt.

Trong quá trình hoạt động của khu đô thị phải đảm bảo thực hiện đúng theo giải pháp thiết kế về thu gom xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt đã được xác định trong đồ án quy hoạch. Có biện pháp giám sát, theo dõi thường xuyên chất lượng môi trường với các trọng tâm, trọng điểm hợp lý, cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường hay nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường để có biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện các vấn đề về môi trường. Thường xuyên tuyên truyền, xây dựng nội quy, quy chế nhằm nâng cao ý thức của nhân dân trong việc bảo vệ môi trường.

9. Hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

- Các hạng mục ưu tiên đầu tư: Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực bao gồm: san nền, xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, hạ tầng viễn thông; các khuôn viên cây xanh phục vụ công cộng.

- Nguồn lực thực hiện: Từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn xã hội hóa khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Thiệu Hóa có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh, đóng dấu hồ sơ được duyệt theo quy định, tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu đồ án quy hoạch cho các ngành, địa phương liên quan để lưu trữ, quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chung được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại Khoản 12, Điều 29 của Luật 35/2018/QH14.

- Lập kế hoạch thực hiện đầu tư, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị ranh giới quy hoạch, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ ...) để quản lý theo quy định của pháp luật.

- Quá trình thực hiện các bước tiếp theo của quy hoạch khi thực hiện dự án phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn

để thiết kế, thi công hệ thống kênh, mương thủy lợi đảm bảo phục vụ tưới, tiêu tại khu vực và phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

2. Sở Xây dựng và các sở ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H3.(2023)QDPD_QH KDT Phu Hung

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm